TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 379/2022/DS-ST
Ngày: 30 - 9 - 2022
V/v: "T/c Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Hoàng Thế Viễn
Các Hội thẩm nhân dân: ông Võ Thành Viên
bà Võ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: ông Phan Gia Hưng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thùy An– Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 157/2022/TLST-DS ngày 25 tháng 5 năm 2022; về tranh chấp "Hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 415/2022/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 354/2022/QĐST-DS ngày 13 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q; trụ sở tại:, phường B, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V; chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Trần Thị Thu H –GĐTTQLNNHBL theo Giấy ủy quyền số: 27869.20 ký ngày 04/01/2021 của TGĐ Ngân hàng TMCP Q; ông Đinh Trung T, ông Lê Quang T, ông Lê Văn H địa chỉ liên lạc:, Phường H, quận B, thành phố Hồ Chí Minh, (*Giấy ủy quyền số: 00779622 ngày 14/02/2022)*, (có mặt).

Bị đơn: bà Nguyễn Võ Ngọc T, sinh năm 1983; địa chỉ:, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 07 tháng 4 năm 2022, bản tự khai, các lần làm việc tại Tòa án và các bản sao kê, nguyên đơn là Ngân hàng TMCP Q(sau đây gọi tắt là Ngân hàng) do bà Trần Thị Thu H và ông Lê Quang T là đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 19/05/2020 Ngân hàng có ký Hợp đồng tín dụng số 5219857.20 ngày 15/05/2020 với khách hàng Nguyễn Võ Ngọc T với nội dung:

- Số tiền giải ngân: 725.600.000 đ (bảy trăm hai mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng);
- Mục đích giải ngân: thanh toán mua 01 xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI TUCSON;

- Thời hạn vay: 96 tháng, từ ngày 21/05/2020 đến ngày 20/05/2028;
- Lãi suất tại thời điểm giải ngân: 9,6%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu đãi, lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 3 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo sản phẩm theo quy định của Ngân hàng, tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4,1%/năm
- Hoàn trả khoản vay gốc: hàng tháng vào ngày 20, mỗi tháng trả 7.560.000 đồng, phần còn lại trả vào cuối kỳ.
- Hoàn trả lãi: hàng tháng trả vào ngày 20. Ngày trả nợ đầu tiên ngày vào ngày 20/06/2020;
- Trả phí: theo quy đinh của Ngân hàng từng thời kỳ;
- Lãi quá hạn bằng 150 % lãi trong hạn.

Ngân hàng đã giải ngân cho bà Nguyễn Võ Ngọc T theo Đơn đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 6386015.20 ngày 20/05/2020 với số tiền 725,600,000 đồng theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với Hợp đồng tín dụng.

Ngày 21/05/2020 bà T có đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng Quốc Tế kiêm hợp đồng mở và sử dụng tài khoản. Theo đó Ngân hàng đã Phát hành thẻ tín dụng cho bà T với hạn mức tín dụng là 45.000.000 đồng. loại thẻ Financial Free, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất vay: theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.

Quá trình thực hiện hợp đồng bà Nguyễn Võ Ngọc T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi phát sinh.

Tạm tính đến ngày 30/09/2022, bà Nguyễn Võ Ngọc T còn nợ Ngân hàng TMCP Q số tiền là: 798.926.275 đ (bảy trăm chín mươi tám triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó gồm có: dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 5219857.20 ngày 19/05/2020, gồm: nợ gốc là 597.080.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 101.553.357 đồng, tổng cộng là 698.633.357 đồng và dư nợ thẻ tín dụng là 100.292.918 đồng, gồm: nợ gốc thẻ là 44.711.253 đồng, nợ lãi và phí là 55.581.665 đồng.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án xem xét buộc bà T phải trả ngay cho Ngân hàng số nợ trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà T còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong thời hạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ bà T đến Tòa án tham gia tố tụng; nhưng bà T không đến, nên Tòa án không ghi được lời khai của bà T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp phát biểu ý kiến:

Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn chưa thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ngân hàng TMCP Q đã ký kết Hợp đồng tín dụng với bà Nguyễn Võ Ngọc T theo như nội dung vụ án đã trình bày, yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Bà Nguyễn Võ Ngọc T có ký Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng với Ngân hàng TMCP Q. Do đó, có cơ sở xác định giữa bà T và Ngân hàng có giao kết hợp đồng dân sự vay tài sản như quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Do bà T không trả tiền vay nên Ngân hàng khởi kiện; quan hệ tranh chấp này là tranh chấp về giao dịch dân sự, hợp đồng dân sự theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bà T có nơi cư trú tại quận Gò Vấp, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm đối với tranh chấp này.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án, triệu tập bà T tới Tòa án để giải quyết vụ án. Do bà T không tới Tòa theo triệu tập của Tòa án, nên Tòa án không ghi được lời khai của bà T và không tiến hành hòa giải được. Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng bà T không tới tham gia tố tụng mặc dù đã được tống đạt, triệu tập hợp lệ. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[2] Về nội dung:

Xét yêu cầu của Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc bà Nguyễn Võ Ngọc T phải thanh toán số tiền nợ tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2022 như đã trình bày ở trên.

Bà T còn phải thanh toán cho Ngân hàng tiền lãi phát sinh theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng đã ký với Ngân hàng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Sau khi xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và trình bày của đương sự trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, xét thời điểm giao kết và thực hiện hợp đồng, Hội đồng xét xử căn cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Trường hợp có quy định khác nhau giữa luật này và các luật khác có liên quan về thành lập, tổ chức, hoạt động, kiểm soát đặc biệt, tổ chức lại, giải thể tổ chức tín dụng; việc thành lập, tổ chức, .. thì áp dụng theo quy định của Luật này*", theo quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 thì: "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*". Do vậy, đối với hợp đồng vay tài sản mà một bên là tổ chức tín dụng thì lãi suất của hợp đồng được thực hiện theo thỏa thuận; Hội đồng xét xử xét lãi suất của Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng mà các bên đã ký kết phù hợp với quy định của pháp luật, nhận thấy yêu cầu của Ngân hàng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thống nhất:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bà T phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số nợ tính đến ngày 30 tháng 9 năm 2022 là 798.926.275 đồng, trong đó gồm có: dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 5219857.20 ngày 19/05/2020, gồm: nợ gốc là 597.080.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 101.553.357 đồng, tổng cộng là là 698.633.357 đồng và dư nợ thẻ tín dụng là 100.292.918 đồng, gồm: nợ gốc thẻ là 44.711.253 đồng, nợ lãi và phí là 55.581.665 đồng, thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2022, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền còn nợ theo Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và Đơn đề nghị phát hành thẻ tín dụng tại thời điểm thanh toán cho đến khi thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 35.957.051 đồng. Nguyên đơn không phải

chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 15.321.102 đồng cho Ngân hàng TMCP Q mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0048362 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 150, Điều 203, Điều 207, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ vào Điều 463, khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự số năm 2015.

- Căn cứ vào khoản 2 Điều 3, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 và Áp dụng pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

- Buộc bà Nguyễn Võ Ngọc T phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 798.926.275 đ (bảy trăm chín mươi tám triệu chín trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm bảy mươi lăm đồng), trong đó gồm có: dư nợ theo hợp đồng tín dụng số 5219857.20 ngày 19/05/2020, gồm: nợ gốc là 597.080.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 101.553.357 đồng, tổng cộng là là 698.633.357 đồng và dư nợ thẻ tín dụng là 100.292.918 đồng, gồm: nợ gốc thẻ là 44.711.253 đồng, nợ lãi và phí là 55.581.665 đồng.

Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2022, bà T còn phải chịu khoản tiền lãi phát sinh tương ứng với số tiền còn nợ tại thời điểm thanh toán theo quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký với Ngân hàng TMCP Q cho đến khi thanh toán hết nợ.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: bà Nguyễn Võ Ngọc T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 35.957.051 đ (ba mươi lăm triệu chín trăm năm mươi bảy ngàn không trăm năm mươi mốt đồng). Nguyên đơn không phải chịu án phí sơ thẩm, hoàn lại số tiền 15.321.102 đ (mười lăm triệu ba trăm hai mươi mốt ngàn một trăm linh hai đồng) cho Ngân hàng TMCP Q mà nguyên đơn đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số: AA/2021/0048362 ngày 20 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TPHCM;
- VKSND q. GV
- THA DS q. GV;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký tên, đóng dấu)

Hoàng Thế Viễn